TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2025
V/v tranh chấp "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức, ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1965, cư trú: tổ H, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1971, cư trú: tổ I, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

(*Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** **Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày**:* Ông và bà H1 quen biết, tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến năm 2006 thì vợ chồng sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng từ đó đến nay, giữa ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn được mối quan hệ cũng như

không thể nào tiếp tục chung sống với nhau. Nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn H yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị H1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Phú T, sinh năm 1991 và Lê Thị Bích T1, sinh năm 1998. Hai con đã trưởng thành, đã lập gia đình có cuộc sống riêng và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ngày 24/02/2025 bị đơn bà Võ Thị H1 có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H:***

- Về hôn nhân: Bà và ông H chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung: Lê Phú T, sinh năm 1991 và Lê Thị Bích T1, sinh năm 1998. Hai con đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn và văn bản trình bày ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị H1, cư trú: tổ I, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn ông Lê Văn H, cư trú: tổ H, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông H và bà H1 theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Văn H và bà Võ Thị H1 quen biết, tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức đám cưới nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn. Do đó, đã không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng đối với ông H và bà H1. Ngoài ra,

về mặt tình cảm giữa ông H và bà H1 đã có rạn nứt, xảy ra nhiều mâu thuẫn mà cả hai lại không có biện pháp nào để hàn gắn được mối quan hệ này, sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Do đó, ông H yêu cầu ly hôn bà H1 là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn H và bà Võ Thị H1 theo Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Căn cứ khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không xem xét, do ông H và và H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung vì hai con Lê Phú T, sinh năm 1991 và Lê Thị Bích T1, sinh năm 1998 đã trưởng thành, đã lập gia đình có cuộc sống riêng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông H1 là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn H và bà Võ Thị H1.

2. Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Võ Thị H1 có hai con chung tên Lê Phú T, sinh năm 1991 và Lê Thị Bích T1, sinh năm 1998 đã trưởng thành. Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí : Miễn tiền án phí hôn nhân sơ thẩm cho ông Lê Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn H và bà Võ Thị H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Hồng Nhớ